

Bản án số: 169/2020/DS-ST
Ngày: 26-11-2020
V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Hợp; Bà Võ Thị Bích Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 115/2020/TLST-DS, ngày 02 tháng 10 năm 2020, về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2020/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Tấn H, sinh năm 1972; (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: 1/ Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1950; (Xin vắng mặt)

2/ Bà Trần Thị N, sinh năm 1955; (Xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn trình bày: Ông có mua bán thức ăn nuôi heo với vợ chồng ông Lê Văn Đ và bà Trần Thị N từ năm 2005, hình thức mua bán là gói đầu từng đợt. Ngày 21/01/2020, giữa ông và ông Đ, bà N có tổng kết nợ, thì phía ông Đ, bà N còn nợ tiền thức ăn chăn nuôi số tiền 464.417.000 đồng. Sau đó ông Đ, bà N có trả cho ông số tiền 200.000.000 đồng vào ngày 24/01/2020 và ông đồng ý bớt cho ông Đ, bà N số tiền 100.000.000 đồng. Số tiền nợ còn lại là 164.417.000 đồng, ông Đ, bà N cam kết sẽ trả hết vào khoảng giữa tháng 02/2020. Tuy nhiên, đến hạn ông Đ, bà N lại không thực hiện trả tiền như cam kết, ông đã nhiều lần đến nhà yêu cầu trả nợ, nhưng không Đ. Ngày 20/11/2020, ông Đ có trả cho ông số tiền 80.000.000 đồng và còn nợ lại số tiền 84.417.000 đồng. Nay ông yêu cầu ông Đ, bà N có

nghĩa vụ trả số tiền thức ăn chăn nuôi còn nợ là 84.417.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải, bị đơn ông Lê Văn Đ trình bày: Ông thống nhất lời trình bày của ông H về việc mua bán thức ăn chăn nuôi, ông và bà N còn nợ lại số tiền 164.417.000 đồng. Việc ông H trình bày ông và bà N cam kết trả nợ vào khoảng giữa tháng 02/2020 là không có. Ông đồng ý trả số tiền 164.417.000 đồng cho ông H. Do tuổi đã cao, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, ông không có khả năng trả một lần. Hiện nay, ông đang nuôi bò, nên ông xin được trả số tiền còn nợ trong thời hạn hai năm, cụ thể: Đến cuối tháng 12/2020 ông sẽ trả cho ông H số tiền 12.000.000 đồng. Năm 2021, ông sẽ trả cho ông H số tiền 80.000.000 đồng. Năm 2022, ông sẽ trả cho ông H hết số tiền nợ còn lại. Trong thời gian trên nêu có khả năng thì ông sẽ trả thêm.

Tại bản tự khai bị đơn bà Trần Thị N trình bày: Bà thống nhất ý kiến với lời trình bày của ông Lê Văn Đ, không có khả năng trả một lần, xin được trả nợ nhiều lần như ông Đ yêu cầu.

*** Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn ông Phan Tấn H có đơn xin vắng mặt.
- Bị đơn ông Lê Văn Đ và bà Trần Thị N có đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn có nơi cư trú Ấp B, xã B, thị xã G, về tranh chấp hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Gò Công thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Ông Phan Tấn H, ông Lê Văn Đ và bà Trần Thị N có đơn xin vắng mặt phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

- Các đương sự đã thống nhất việc giữa nguyên đơn và bị đơn có hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi. Sau khi tổng kết nợ vào ngày 21/01/2020, ông Lê Văn Đ và bà Trần Thị N có nợ ông Phan Tấn H số tiền mua bán thức ăn chăn nuôi là 164.417.000 đồng.

- Ông H xác nhận ngày 20/11/2020, ông Đ đã trả cho ông số tiền 80.000.000 đồng và hiện nay chỉ còn nợ lại số tiền 84.417.000 đồng.

- Nguyên đơn và bị đơn không thống nhất được thời gian và phương thức trả nợ.

[2.1] Xét yêu cầu của ông H, buộc ông Đ và bà N có nghĩa vụ trả số tiền thức ăn chăn nuôi còn nợ. Hội đồng xét xử nhận thấy, đây là tranh chấp hợp

đồng mua bán tài sản, các bên giao kết hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, hợp đồng trên được pháp luật bảo vệ. Ông Đ và bà N thừa nhận còn nợ tiền thức ăn chăn nuôi như ông H trình bày. Khi nguyên đơn có yêu cầu trả nợ thì bị đơn không thực hiện, là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự, làm thiệt hại đến quyền lợi chính đáng của nguyên đơn. Vì vậy, yêu cầu của ông H là có căn cứ chấp nhận, cần buộc ông Đ và bà N trả cho ông H số tiền mua bán thức ăn chăn nuôi còn nợ là 84.417.000 đồng.

[2.2] Về thời gian và phương thức trả nợ: Bị đơn có yêu cầu được trả nợ làm nhiều lần, nhưng không Đ nguyên đơn chấp nhận. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên yêu cầu của bị đơn không có căn cứ để xem xét. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả nợ một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

- Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nhưng có đơn xin được miễn nộp với lý do là người cao tuổi. Hội đồng xét xử chấp nhận, cho ông Đ và bà N được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

- Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Các điều 357, 430, 440 và 468 của Bộ luật dân sự.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Tấn H.

Buộc ông Lê Văn Đ và bà Trần Thị N có nghĩa vụ trả cho ông Phan Tấn H số tiền là 84.417.000 (Tám mươi bốn triệu bốn trăm mười bảy nghìn) đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Phan Tấn H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Văn Đ và bà Trần Thị N chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì hàng tháng ông Đ và bà N còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí sơ thẩm:

Hoàn lại cho ông Phan Tấn H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.110.425 (Bốn triệu một trăm mười nghìn bốn trăm hai mươi lăm) đồng, theo biên lai số 43979 ngày 02/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công.

Ông Lê Văn Đ và bà Trần Thị N được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- Các đương sự;
- Lưu án ãn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Công Triều